

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2017/HSST

Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH**

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Vũ Mỹ Thuần**

2/ Bà **Nguyễn Thị Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy: Bà **Lê Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2017/QĐXX ngày 12/12/2017 đối với bị cáo:

**Trương T** - Sinh năm: 1981; ĐKKHKT: Khu tập thể Đ, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: Không ổn định; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không ổn định; Con ông: Trương H; Con bà: Tạ T; Vợ là Đỗ H, có 01 con sinh năm 2014; Theo danh bản, chỉ bản số 0275 lập ngày 12/8/2017 tại Công an quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 26/9/2008, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản. Ra trại ngày 07/01/2011. Tại biên bản xác minh thi hành án dân sự của Chi cục thi hành án dân sự quận B ngày 19/10/2017, bị án đã thi hành khoản án phí tại biên lai 5620 ngày 26/02/2009; khoản truy nộp tại biên lai 8657 ngày 04/6/2009.

- Ngày 25/10/2011 Tòa án nhân dân quận B xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 27/10/2012. Tại biên bản xác minh thi hành án dân sự của Chi cục thi hành án dân sự quận B ngày 19/10/2017, bị án đã thi hành khoản án phí tại biên lai 0175 ngày 20/12/2011.

Bắt khẩn cấp ngày 08/8/2017. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Người bị hại:**

1/ Anh **Nguyễn A** - sinh năm 1997 (vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn M, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Hiện trụ tại: đường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Đỗ T** - sinh năm 1991

HKTT: Xã H, huyện Y, tỉnh B (có mặt).

**Nhận thấy:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng đầu tháng 8/2017 Trương T sử dụng CMTND mang tên Phạm N (T không quen biết) để thuê trọ tại nhà nghỉ H 1 ở số 5, ngách phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội cùng chị Đỗ T (vợ T) và cháu Trương M (con T). Tại khu vực gần nhà nghỉ, T phát hiện 1 xe wave màu xám, đen, bạc, BKS: 30L8-0064 của anh Nguyễn A, thường xuyên đi qua đêm tại trước cửa nhà trên đường T, quận C, Thành phố Hà Nội, xe không khóa cổ, khóa càng, chỉ có 01 khóa chữ U mắc vào 02 nan hoa bánh phía trước. Đêm 07/8/2017, T đi qua nhà trên đường T thì vẫn thấy chiếc xe máy dựng chỗ cũ, nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 2h ngày 08/8/2017, sau khi chơi game ở đường Q, T lấy trong cốp xe Air blade của T chiếc kim cắt, 01 văm phá khóa chữ L và một số đoạn dây thép bằng kim loại cắt vào túi quần rồi điều khiển xe máy Airblade không có biển kiểm soát về nhà nghỉ. Khoảng 3giờ 30 T đi qua nhà trên đường T và quan sát, thấy không ai trông giữ chiếc xe nói trên, T vòng lại dừng chiếc xe Airblade cách chiếc WaveS khoảng 5m, T dùng kim cắt 02 nan hoa bánh trước khóa chữ U ra khỏi nan hoa xe. T dùng 03 sợi dây thép buộc cố định khóa chữ U vào trục xoay của bánh xe, rồi dắt xe máy ra đầu đường T. Trên đường đi T gặp chị Đỗ T và cháu Trương M đứng đợi trước cửa nhà nghỉ H, T nói với chị T là dắt xe ra đầu ngõ cho 01 người bạn. Chị T cùng cháu M đi sau dắt chiếc xe Airblade dựng ở gần đó cùng ra đầu ngõ. T dắt chiếc Waves ra đầu đường T rồi lấy từ trong túi quần trái phía trước ra 01 bộ văm phá khóa để mở khóa điện của xe nhưng không mở được. T cắt 01 kim sắt và 02 dây thép vào cốp xe Airblade do chị T vừa dắt đến đầu ngõ. Khi đến ở đầu ngõ, T thấy tổ tuần tra của công an đi qua đó vút bộ văm phá khóa vào gốc cây cách đó 3m. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, T và chị T không xuất trình được giấy tờ của hai chiếc xe trên, tổ công tác đã đưa T, chị T, và cháu M cùng toàn bộ tang vật thu giữ về trụ sở Công an phường Q để làm việc.

Cơ quan công an đã thu giữ của Trương T: 01 xe WaveS màu xám, đen, bạc biển kiểm soát 30L8-0064, 01 bộ văm phá khóa chữ L, 05 đoạn dây thép màu ghi dài khoảng 20cm, 01 kim cắt dài khoảng 20cm trong cốp xe Airblade. Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 xe máy honda Air blade không có biển kiểm soát, 01 chiếc điện

thoại Viettel màu vàng hồng bên trong có sim số 0989208904, và thu giữ của chị T 01 chiếc điện thoại Samsung galaxy note 4 màu đen.

Tại cơ quan điều tra Trương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Bộ vạm phá khóa là bạn T cho từ năm 2011 để làm tua vít, 05 sợi dây thép màu ghi dài 20 cm, 01 kim cắt dài khoảng 20cm là dụng cụ để T uốn lồng chim, 01 điện thoại di động viettel màu vàng hồng số sim 0989208904 là tài sản cá nhân của T.

Về chiếc xe máy Airblade, T khai mua của một nam thanh niên không quen biết trước cửa nhà số 29 đường C, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội với giá 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan công an xác định chiếc xe trên mang tên anh Lê G ở Thôn T, xã S, huyện A, Thành phố H. Ngày 07/7/2017 anh G cho chị gái là chị Lê K mượn xe để sử dụng, khoảng 22 giờ cùng ngày chị K dựng xe trước cửa quán cà phê N thì bị kẻ gian lấy cắp. Quá trình điều tra không xác minh được đối tượng bán xe cho T. Xét thấy chưa đủ căn cứ xác định Trương T đã trộm chiếc xe Air blade nói trên, ngày 31/10/2017 cơ quan điều tra công an quận C đã giao chiếc xe Airblade không có biển kiểm soát nói trên cho cơ quan điều tra Công an quận B để tiếp tục điều tra.

Chiếc CMND mang tên Phạm N, T khai nhặt được trên đường T nhưng không nhớ rõ vị trí. Do T và chị T đều không có giấy CMND nên T đã đưa cho chị T để thuê phòng tại nhà nghỉ.

Quá trình điều tra, xác định có người tên Phạm N đăng ký nhân khẩu theo địa chỉ trong giấy CMND tuy nhiên chị N không có mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu, gia đình không biết chị N đang làm gì, ở đâu, vì vậy, cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc giấy CMND nêu trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra chị T khai không biết chiếc xe máy honda WaveS màu xám, đen, bạc có biển kiểm soát 30L8-0064 là tài sản do Trương T trộm cắp, 01 chiếc điện thoại samsung galaxy note 4 màu đen là tài sản của chị T.

Bản Cáo trạng số 233/CT- VKS ngày 21/11/2017 Viện Kiểm Sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Trương T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND quận Cầu Giấy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Trương T mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền theo

khoản 5 Điều 138, BLHS. Về dân sự: Không phải giải quyết; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa chữ L, 05 sợi dây thép màu ghi dài 20cm, 01 kìm cắt dài khoảng 20cm, trả lại cho bị cáo và chị T 02 chiếc điện thoại.

Bị cáo Trương T thừa nhận hành vi lén nút chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện vào ngày 08/8/2017 là phạm tội.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*

#### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 3h30 phút ngày 08/8/2017 Trương T có hành vi sử dụng vạm phá khóa, kìm cắt, dây thép để trộm cắp 01 chiếc Honda WaveS màu xám, đen, bạc, BKS:30L8-0064 trị giá 7.500.000đồng. Hành vi của bị cáo Trương T đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy quyết định truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an. Nhân thân của bị cáo xấu, nhiều lần phạm tội do cố ý nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS là phù hợp.

Đối với giấy CMND của chị Phạm N, do đã được tách phần tài liệu để điều tra thêm nên Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng: Chiếc xe máy Honda Wave S màu xám, đen, bạc, BKS: 30L8-0064 của anh Nguyễn A, cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại. Anh A đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chiếc xe máy nhón hiệu Honda Air blade do chưa xác minh được là tài sản do Trương T đã trộm chiếc xe này, cơ quan điều tra- Công an quận Cầu Giấy đã giao chiếc xe cho cơ quan điều tra- Công an quận B tiếp tục điều tra, xác minh, Tòa án không xem xét trong vụ án này.

Chiếc điện thoại samsung galaxy note 4 của chị Đỗ T và chiếc điện thoại Viettel màu vàng hồng số sim 0989208904 của bị cáo. xét thấy không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho chị T là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Áp dụng khoản 1 điều 138 và các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Đề suất giải quyết về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý vật chứng như trên là có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại điểm a, Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Vì các lẽ trên,

quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trương T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

**Xử phạt:** Trương T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày 08/8/2017.

2/ Về dân sự: Không phải giải quyết

3/ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khóa chữ L, 05 sợi dây thép màu ghi dài 20cm, 01 kìm cắt dài khoảng 20cm, và 02 chiếc nan hoa đã bị cắt rời thành 4 đoạn. Trả lại cho chị T chiếc điện thoại di động kiểu dáng samsung galaxy note 4 màu đen điện thoại đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động kiểu dáng Viettel màu vàng hồng số sim 0989208904 điện thoại đã qua sử dụng. Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi Hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 40/GN/THA-CA ngày 23/11/2017

4/ Về án phí: Bị cáo Trương T phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị T) có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi thường trú.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ
- Lưu HSVA, Vp.

Tm. Hội đồng xét xử  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Văn Lương**